

**ỦY BAN DÂN TỘC**

Số: *102* /QĐ-UBDT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kế hoạch công tác năm 2018 của Vụ Chính sách Dân tộc**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBDT ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Chính sách Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 64 /QĐ-UBDT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao thực hiện nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc năm 2018;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo kế hoạch công tác năm 2018 của Vụ Chính sách Dân tộc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc, Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ph*

**Nơi nhận**

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng, Phó chủ nhiệm;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc;
- Công Thông tin điện tử UBDT;
- Lưu VT, CSĐT

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Đỗ Văn Chiến**



## KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA VỤ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

(Kèm theo Quyết định số 102/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy Ban Dân tộc)

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CÁC ĐỀ ÁN TRÌNH CP, TTCP</b>								
<b>1</b>	<b>Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành quyết định thay thế Quyết định 1049/QĐ-TTg</b>								
-	Xây dựng báo cáo giải trình các thành viên Chính phủ tại phiên họp thứ 2 của Chính phủ về phương án thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 1049/QĐ-TTg	Tháng 1 – 2	Tháng 2		Báo cáo của UBND	PVT Nguyễn Văn Tân	PVT Nguyễn Văn Tân	PTP Phùng Quốc Huy	
-	Hoàn thiện Tờ trình và dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 1049/QĐ-TTg theo ý kiến đóng góp của các thành viên Chính phủ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm ký trình Thủ tướng Chính phủ	Tháng 3	Tháng 3	Tháng 3	Quyết định của TTCP	PVT Nguyễn Văn Tân	PVT Nguyễn Văn Tân	PTP Phùng Quốc Huy	
<b>2</b>	<b>Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn</b>								
-	Xây dựng văn bản gửi các địa phương đề nghị xây dựng báo cáo tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định 102	Tháng 1			Văn bản	PVT Hoàng Văn Tuyên,		CV Mai Linh Chi	
-	Đôn đốc, tổng hợp số liệu báo cáo của các địa phương	Tháng 2			Biểu tổng hợp số liệu		TP Hoàng Thủy Quỳnh	CV Mai Linh Chi	

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
-	Xây dựng báo cáo, đánh giá tác động chính sách; Dự thảo Tờ trình và Quyết định TTCP hủy QĐ 102 gửi xin ý kiến các bộ ngành. Đăng công thông tin điện tử UBĐT và Chính phủ để lấy ý kiến đóng góp	Tháng 3			Báo cáo TH, văn bản gửi Bộ ngành	PVT Hoàng Văn Tuyên	PVT Hoàng Văn Tuyên, TP Hoàng Thủy Quỳnh	CV Mai Linh Chi	
-	Tổng hợp ý kiến các Bộ ngành, hoàn thiện dự thảo Tờ trình và Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Tháng 3			Biểu TH ý kiến Bộ ngành, Tờ trình/				
-	Trình Lãnh đạo UB ký trình TTCP hủy bỏ QĐ 102	Tháng 3	Tháng 3	Tháng 3	QĐ của TTCP				
3	<b>Xây dựng Đề án Chính sách ưu đãi nhằm phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào DTTS Khmer, đào tạo bồi dưỡng cán bộ DTTS Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long</b>								
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện và đề cương Đề án	Tháng 3				Vụ trưởng Bùi Văn Lịch	PTP Phùng Quốc Huy	PTP Phùng Quang Thiện	Nguồn chi TX của UBĐT và Dự án hỗ trợ kỹ thuật chi hội thảo và chuyên gia tham vấn
2	Trình Lãnh đạo Ủy ban phê duyệt: KH thực hiện Đề án; gửi công văn đề nghị Bộ, ngành, các Vụ thuộc UBĐT cử người tham gia Ban soạn thảo	Tháng 3	Tháng 3						
3	Thẩm định kinh phí xây dựng Đề án	Tháng 3							
4	Thành lập BST xây dựng Đề án; dự thảo phân công nhiệm vụ.	Tháng 3	Tháng 3			Vụ trưởng Bùi Văn Lịch	PTP Phùng Quốc Huy	PTP Phùng Quang Thiện	
5	Tổ chức đoàn công tác khảo sát sơ bộ tại một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long để hình thành ý tưởng và xây dựng đề cương Đề án	Tháng 3							

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
6	Hợp Ban soạn thảo lần 1 để góp ý đề cương Đề án và phân công nhiệm vụ	Tháng 4	Tháng 4						
7	Khảo sát, đánh giá tại địa phương để xây dựng cơ sở dữ liệu theo đề cương được phê duyệt (Dự kiến khảo sát tại 4 tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang, Cà Mau)	Tháng 5							
8	Xây dựng Dự thảo nội dung Đề án và các dự thảo văn bản liên quan	Tháng 5							
9	Hội thảo lần 1 tham vấn xin ý kiến của các địa phương khu vực Tây Nam bộ về nội dung Đề án	Tháng 6							
10	Hội thảo lần 2 tham vấn xin ý kiến của các Bộ, ngành về nội dung Đề án	Tháng 7							
11	Hợp Ban soạn thảo tiếp thu, bổ sung đề án và các văn bản liên quan	Tháng 8							
12	Báo cáo xin ý kiến LĐUB lần 1	Tháng 8							
13	Gửi Công thông tin điện tử UBND và Cổng thông tin điện tử Chính phủ để đăng tải dự thảo Đề án lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và đông đảo người dân trong và ngoài nước	Tháng 9							
14	Báo cáo Lãnh đạo Ủy ban lần 2	Tháng 9							

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
15	Tổng hợp, bổ sung, hoàn thiện Đề án và các văn bản liên quan; xin ý kiến của Vụ Pháp chế	Tháng 9				Vụ trưởng Bùi Văn Lịch	PTP Phùng Quốc Huy	PTP Phùng Quang Thiện	
16	Gửi hồ sơ Đề án sang Bộ Tư pháp thẩm định	Tháng 10							
17	Hoàn chỉnh đề án trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm	Tháng 10	Tháng 10						
18	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Tháng 11	Tháng 11	Tháng 11	Quyết định TTCP				
II NHIỆM VỤ DO LÃNH ĐẠO ỦY BAN GIAO									
1	Tổ chức hội thảo về chính sách dân tộc, thực trạng và ý tưởng chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2025.								
1.1	Khảo sát , đánh giá kết quả thực hiện CSDT tại các địa phương								
-	Tây Nguyên: Lâm Đồng và Đắk Lắk 25/3/2018 – 29/3/2018	Tháng 3			BC đoàn khảo sát	PVT Bé Thị Hồng Vân	TP Hoàng Thúy Quỳnh	CV Bàn Thu Trang, 01 CV Phòng CSXH	Kinh phí đi kiểm tra và tổ chức họp ở 10 tỉnh thuộc 4 vùng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của UBNDT
-	Tây Nam Bộ: Các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau và Kiên Giang. Phối hợp với đoàn công tác xây dựng Đề án Chính sách ưu đãi nhằm phát triển KT-XH cho vùng đồng bào DTTS Khmer, đào tạo bồi dưỡng cán bộ DTTS Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long	Tháng 4			BC đoàn khảo sát	VT Bùi Văn Lịch	PTP Phùng Quốc Huy	CV Bàn Thu Trang	

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
-	Duyệt hải miền Trung: Thừa Thiên Huế, Quảng Trị từ 08/4/2018 – 12/04/2018.	Tháng 4			BC đoàn khảo sát	PVT Bé Thị Hồng Vân	TP Hoàng Thúy Quỳnh	CV Bàn Thu Trang, 01 CV Phòng CSXH	
-	Miền núi phía Bắc: Tỉnh Cao Bằng và Yên Bái từ 07/05 – 24/05/2018	Tháng 5			BC đoàn khảo sát	PVT Bé Thị Hồng Vân	TP Hoàng Thúy Quỳnh	CV Bàn Thu Trang, 01 CV Phòng CSXH	
-	Tổng hợp tình hình khảo sát tại 4 vùng. Dự thảo báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chính sách và đề xuất chính sách giai đoạn tới (từ số liệu các địa phương).	Tháng 6			Dự thảo báo cáo lần I	PVT Bé Thị Hồng Vân	TP Hoàng Thúy Quỳnh	CV Bàn Thu Trang, TP Nguyễn Thị Ngọc Ánh	
-	Tổ chức 01 hội thảo kỹ thuật tại Hà Nội	Tháng 6			Báo cáo kết quả HT				Kinh phí tổ chức HT kỹ thuật và HT quốc gia lấy từ nguồn dự án EMPS. Riêng bài tham luận đại biểu, lấy từ KP chi thường xuyên
1.2	Tổ chức hội thảo về chính sách dân tộc, thực trạng và ý tưởng chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2025.								

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
-	Hoàn thiện báo cáo và số liệu tổng hợp	Tháng 6	Tháng 6		Dự thảo BC lần 2	PVT Bế Thị Hồng Vân	TP Hoàng Thúy Quỳnh	CV Bàn Thu Trang, TP Nguyễn Thị Ngọc Ánh	
-	Đặt bài tham luận HT (dự kiến 5 bài x 1 triệu/bài)	Tháng 6							
-	Tổ chức Hội thảo tại Hà Nội. Thời gian dự kiến vào tháng 7/2018. Do Lãnh đạo Ủy ban và Đại sứ quán Ailen đồng chủ trì Hội thảo. Thành phần đại biểu: Đại diện các Bộ, ngành và đại diện 10 tỉnh. Dự kiến: Khoảng 80 đại biểu	Tháng 7	Tháng 7		Kết quả Hội thảo				
1.3	<i>Xây dựng báo cáo đánh giá thực trạng chính sách dân tộc, đề xuất chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2025.</i>					PVT Bế Thị Hồng Vân	TP Hoàng Thúy Quỳnh	CV Bàn Thu Trang	
	Sau hội thảo quốc gia, hoàn thiện báo cáo đánh giá thực trạng chính sách dân tộc, đề xuất chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2025.	Tháng 8	Tháng 8		Báo cáo tổng hợp				
2	<b>Tổ chức Hội thảo khoa học “Đánh giá hiệu quả của các chương trình tín dụng chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại Việt Nam”</b>								
2.1	Xây dựng văn bản gửi Ngân hàng Chính sách xã hội về việc chuẩn bị Hội thảo khoa học	Tháng 3				PVT Nguyễn Văn Tân	TP Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CV Nguyễn Trường Giang	
2.2	Phối hợp đi khảo sát, đánh giá do NHCSXH chủ trì, UBNDT phối hợp	Tháng 3-4			Báo cáo đoàn khảo sát	PVT Hoàng Văn Tuyên	TP Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CV Nguyễn Trường Giang	

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
2.3	Chuẩn bị các công việc tổ chức Hội thảo khoa học (Phối hợp với NHCSXH xây dựng báo cáo đánh giá hiệu quả của các chương trình tín dụng đối với đồng bào DTTS Việt Nam; bài phát biểu LĐUB...)								
2.4	Phối hợp tổ chức hội thảo	Tháng 4							
3	Tổ chức nghiên cứu đề tài khoa học xác định tiêu chí vùng DTTS&MN trong giai đoạn tiếp theo (có kế hoạch chi tiết khi chính thức được giao nhiệm vụ)								
4	Chuẩn bị nội dung tổ chức quán triệt đến toàn thể lãnh đạo Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới								
	Chuẩn bị nội dung tổ chức Hội nghị quán triệt Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư	Tháng 3			Hội nghị quán triệt	VT Bùi Văn Lịch	PTP Phùng Quốc Huy	PTP Phùng Quang Thiện	
<b>III NHIỆM VỤ THỰC HIỆN THEO CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO</b>									
1	Theo dõi quản lý tình hình thực hiện Quyết định 1557/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015								
-	Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện quyết định số 1557/QĐ-TTg của các địa phương	Tháng 1 - 12			Biểu tổng hợp	PVT Bé Thị Hồng Vân,	CV Bàn Thu Trang		
-	Xây dựng văn bản đôn đốc các địa phương xây dựng kế hoạch/báo cáo thực hiện Quyết định 1557.	Tháng 3			Văn bản				



Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
-	Xây dựng văn bản trả lời địa phương/báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện quyết định số 1557/QĐ-TTg theo yêu cầu Chính phủ, các Bộ ngành...	Tháng 1 - 12			Văn bản/báo cáo				
-	Nghiên cứu, đề xuất các chính sách để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi gắn liền với QĐ 1557/QĐ-TTg.	Tháng 1 - 12	Tháng 12		Đề xuất chính sách (căn cứ nghiên cứu)				
2	Theo dõi quản lý tình hình thực hiện Quyết định số 162/QĐ-TTg về Phương án sắp xếp, ổn định dân cư cho người di cư tự do từ Nước CHDCND Lào trở về Nước								
-	Xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định 162/QĐ-TTg (Khi có chỉ đạo của Chính phủ)				Văn bản hướng dẫn	Vụ trưởng Bùi Văn Lịch	PTP Vi Anh Tùng		
-	Thẩm định phương án của các địa phương								
3	Theo dõi quản lý tình hình thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg về Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2020.								
-	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện chính sách định canh định cư cho đồng bào DTTS còn du canh du cư thuộc Quyết định 2085/QĐ-TTg	Tháng 1 - 12			VB/ BC theo yêu cầu	Vụ trưởng Bùi Văn Lịch	PTP Phùng Quốc Huy và Đào Xuân Quy		
-	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt thuộc Quyết định 2085/QĐ-TTg	Tháng 1 - 12			VB/ BC theo yêu cầu	PVT Hoàng Văn Tuyên	CV Nguyễn Minh Thành		

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
-	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện chính sách tín dụng thuộc Quyết định 2085/QĐ-TTg	Tháng 1 - 12			VB/ BC theo yêu cầu	PTP Nguyễn Văn Tân	CV Nguyễn Trường Giang		
-	Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và dự toán ngân sách năm 2019 của Quyết định 2085/QĐ-TTg	Tháng 6 - 7			Kế hoạch	VT Bùi Văn Lịch	TP Nguyễn Thị Ngọc Ánh		
4	<b>Triển khai thực hiện Nghị quyết 52/NQ-CP về thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực các DTTS đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.</b>								
	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết 52 của các Bộ ngành và địa phương	Tháng 1 - 12			BC tổng hợp (nếu có)	PVT Nguyễn Văn Tân	PTP Đoàn Thị Kiều Vân		
5	<b>Phối hợp với các Vụ, đơn vị và các Bộ ngành kiểm tra, theo dõi, quản lý việc tổ chức thực hiện các Chính sách dân tộc</b>								
5.1	Kiểm tra tình hình thực hiện chính sách tại 4 vùng trọng điểm, kết hợp với việc đi khảo sát thực hiện nhiệm vụ “tổ chức hội thảo về chính sách dân tộc, thực trạng và ý tưởng chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2025.” – Mục 1.1 phần II (Tổ chức 4 đoàn đi các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang, Cà Mau, Yên Bái và Cao Bằng)	Tháng 3 – Tháng 5	Tháng 3 – Tháng 5		Báo cáo đoàn công tác	Phân công Lãnh đạo Vụ phụ trách và CBCC chịu trách nhiệm chính chi tiết tại mục 1.1 – Phần II			
5.2	Chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận đi kiểm tra tình hình thực hiện chính sách dân tộc; thực hiện phối hợp công tác giữa 2 cơ quan UBDDT và Ban Dân vận phục vụ việc sơ kết 3 năm thực hiện Chương trình phối hợp tại các tỉnh Sóc Trăng, Nghệ An và Hà Giang. Chi tiết theo mục 10 – Phần III	Tháng 4 – 11			Báo cáo đoàn công tác				

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCTP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
-	Phối hợp đi kiểm tra Chính sách dân tộc, dân vận tại tỉnh Sóc Trăng (Kết hợp chuyển đi khảo sát tại tỉnh Sóc Trăng mục 5.1)	Tháng 4			Báo cáo	VT Bùi Văn Lịch	PTP Phùng Quốc Huy	CV Sùng Thị Mai	
-	Phối hợp đi kiểm tra Chính sách dân tộc, dân vận tại tỉnh Nghệ An	Dự kiến Quý II			Báo cáo	PVT Nguyễn Văn Tân	CV Sùng Thị Mai		
-	Phối hợp đi kiểm tra Chính sách dân tộc, dân vận tại tỉnh Hà Giang	Dự kiến Quý III			Báo cáo				
5.3	Phối hợp với các Bộ ngành, Vụ đơn vị thuộc Ủy ban đi kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách dân tộc (Hội đồng Dân tộc Quốc hội, NHCSXH....)	Tháng 3 – Tháng 12			Báo cáo đoàn công tác (nếu cần thiết)	Tùy thuộc vào yêu cầu từng đoàn công tác để phân công CBCC tham gia cụ thể			
6	Tham gia góp ý/thẩm định các văn bản chính sách dân tộc/kế hoạch, đề án, dự án và chính sách của các Bộ ngành, địa phương thực hiện vùng DTTS&MN	Tháng 1 - 12			Văn bản góp ý	Tùy theo yêu cầu, phân công cụ thể các đ/c Lãnh đạo Vụ phụ trách và CV theo dõi			
7	Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các chính sách dân tộc tại vùng DTTS&MN. Cụ thể thực hiện các nhiệm vụ:								
7.1	Lĩnh vực y tế, dân số	Tháng 1 – 12			BC tháng, 6 tháng, BC năm	PVT Nguyễn Văn Tân	PTP Phùng Quốc Huy		

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
7.2	Lĩnh vực giáo dục đào tạo	Tháng 1 – 12			BC tháng, 6 tháng, BC năm	PVT Nguyễn Văn Tân	TP Nguyễn Thị Ngọc Ánh		
7.3	Lĩnh vực an sinh xã hội	Tháng 1 – 12			BC tháng, 6 tháng, BC năm	PVT Bế Thị Hồng Vân	CV Sùng Thị Mai		
7.4	Lĩnh vực đào tạo nghề, giải quyết việc làm (chú trọng đến thực hiện chính sách dạy nghề vùng dân tộc thiểu số và miền núi phần phân công cho UBND tại Quyết định số 971/QĐ-TTg)	Tháng 1 – 12			BC tháng, 6 tháng, BC năm	PVT Nguyễn Văn Tân	CV Nguyễn Trường Giang		
7.5	Lĩnh vực đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.	Tháng 1 – 12			BC tháng, 6 tháng, BC năm	PVT Hoàng Văn Tuyên	CV Nguyễn Minh Thành		
7.6	Lĩnh vực thông tin truyền thông	Tháng 1 – 12			BC tháng, 6 tháng, BC năm	PVT Hoàng Văn Tuyên	PTP Đoàn Thị Kiều Vân		
7.7	Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch	Tháng 1 – 12			BC tháng, 6 tháng, BC năm	PVT Nguyễn Văn Tân	CV Vũ Thị Tuấn		
7.8	Lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, phát triển và bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, môi trường, biến đổi khí hậu (chú trọng đến Chương trình RED+, Nghị định 75/2015/NĐ-CP phân phân công cho UBND)	Tháng 1 – 12			BC tháng, 6 tháng, BC năm	PVT Hoàng Văn Tuyên	CV Mai Linh Chi		

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
7.9	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; tam nông.	Tháng 1 – 12			BC tháng, 6 tháng, BC năm	PVT Hoàng Văn Tuyên	CV Bàn Thu Trang		
7.10	Lĩnh vực công thương	Tháng 1 – 12			BC tháng, 6 tháng, BC năm	PVT Bé Thị Hồng Vân	PTP Phùng Quang Thiện		
7.11	Lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng	Tháng 1 – 12			BC tháng, 6 tháng, BC năm	PVT Bé Thị Hồng Vân	PTP Đào Xuân Quy		
7.12	Lĩnh vực tài chính; thu hút đầu tư, phát triển bền vững vùng dân tộc và miền núi (rà soát, tổng hợp nguồn lực đầu tư, kinh phí đã cấp, đã sử dụng.... cho vùng DTS&MN, xác định nhu cầu nguồn lực đầu tư từng giai đoạn)	Tháng 1 – 12			BC tháng, 6 tháng, BC năm	PVT Bé Thị Hồng Vân	PTP Phùng Quang Thiện		

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
7.13	Chính sách tín dụng	Tháng 1 – 12			BC tháng, 6 tháng, BC năm	PVT Nguyễn Văn Tân	TP Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CV Nguyễn Trường Giang	
7.14	Phân định khu vực, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn	Tháng 1 – 12			BC tháng, 6 tháng, BC năm	PVT Nguyễn Văn Tân	PTP Vi Anh Tùng	PTP Đào Xuân Quy và Phùng Quốc Huy	
8	Xây dựng các nội dung để Bộ trưởng, Chủ nhiệm trả lời kiến nghị cử tri, trả lời chất vấn của cử tri, Đại biểu QH Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị cử tri theo các kỳ họp QH								
-	Rà soát, phân loại kiến nghị cử tri	Tháng 1 - 12			Văn bản	PVT Bé Thị Hồng Vân	TP Hoàng Thúy Quỳnh	CV Bàn Thu Trang, Mai Linh Chi	
-	Xây dựng VB trả lời KNCT các tỉnh tại các kỳ họp				Văn bản				
-	Xây dựng báo cáo tổng hợp trả lời kiến nghị cử tri các kỳ họp QH khóa XIV				Báo cáo				
-	Xây dựng văn bản/báo cáo của Bộ trưởng Chủ nhiệm về trả lời chất vấn/giải trình phiên họp QH tại các kỳ họp QH (nếu có).				Văn bản/báo cáo				

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
9	<b>Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, thống kê</b>								
-	Xây dựng báo cáo định kỳ (tuần, tháng, quý, năm)	Tháng 1 - 12			Báo cáo	PVT Bé Thị Hồng Vân	TP Hoàng Thủy Quỳnh, TP Nguyễn Thị Ngọc Ánh	PTP Phùng Quang Thiện, CV Bàn Thu Trang và Vũ Thị Tuấn	
-	Tổng hợp xây dựng các báo cáo định kỳ tình hình thực hiện một số chính sách dân tộc do Vụ CSDT quản lý				Báo cáo				
-	Tổng hợp tình hình thực hiện chính sách và đề xuất kiến nghị với địa phương, bộ ngành về thực hiện chính sách dân tộc (phục vụ đoàn công tác của Lãnh đạo Ủy ban, LĐ Đảng và Nhà nước...)				Báo cáo				
-	Xây dựng kế hoạch công tác và dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ năm 2019, giai đoạn 2018 – 2020; điều chỉnh kế hoạch công tác/dự toán kinh phí hàng năm	Tháng 6, 7, 9, 11 và 12			Báo cáo và các phụ biểu	VT Bùi Văn Lịch	PTP Vi Anh Tùng	TP Hoàng Thủy Quỳnh, TP Nguyễn Thị Ngọc Ánh	
-	Thống kê số liệu chính sách dân tộc theo yêu cầu UB	Tháng 1 - 12			Biểu tổng hợp	PVT Bé Thị Hồng Vân	PTP Vi Anh Tùng	CV Mai Linh Chi	
-	Văn bản góp ý, báo cáo theo yêu cầu các Vụ, đơn vị Ủy ban	Tháng 1 - 12			VB/ Báo cáo	Tùy theo công việc phân cụ thể			
10	<b>Thực hiện Chương trình phối hợp</b>								
10.1	Tham mưu thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với Ban Dân vận Trung ương	Tháng 1 - 12			Báo cáo kết quả	PVT Nguyễn Văn Tân	CV Sùng Thị Mai		

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Thời gian trình TTCP	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ phụ trách	CBCC thực hiện chính	CBCC tham gia phối hợp thực hiện	Ghi chú
10.2	Tham mưu thực hiện Chương trình phối hợp giữa UBNDT với Hội đồng Dân tộc QH	Tháng 1 - 12			Báo cáo kết quả	PVT Bế Thị Hồng Vân,	CV Mai Linh Chi		
10.3	Tham mưu thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với Ban Kinh tế TW	Tháng 1 - 12			Báo cáo kết quả	VT Bùi Văn Lịch	PTP Phùng Quang Thiện		
10.4	Tham mưu thực hiện Chương trình phối hợp với TW Hội Nông Dân VN	Tháng 1 - 12			Báo cáo kết quả	PVT Hoàng Văn Tuyên,	PTP Đào Xuân Quy		
11	Triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí	Tháng 1 - 12			Văn bản, BC định kỳ	VT Bùi Văn Lịch	PVT Bế Thị Hồng Vân,	TP Hoàng Thúy Quỳnh và Nguyễn Thị Ngọc Ánh , CV Bàn Thu Trang và Vũ Thị Tuấn	
12	Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Ủy ban giao								